TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 247/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Đ, sinh ngày 10/10/1987

Địa chỉ: ấp D, xã L, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp D, xã L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 21/3/2014 cho chị Lê Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Hữu T1.

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Bích T2, sinh ngày 09/9/2006 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện xác định không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T tự nguyện xác định không tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lê Thị Đ và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà Lê Thị Đ tự nguyện nộp thay cho ông Nguyễn Văn T nên bà Lê Thị Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005451 ngày 26/3/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Bà Lê Thị Đ được nhận số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0005451 ngày 26/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kim Riêng